

HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀNH

riêng, tạo nên một diễn đàn để các quốc gia thành viên cùng chia sẻ những hoạt động kỷ niệm Ngày Thống kê Thế giới năm nay.

Ngày 02/9/2020, Tổng Thư ký Liên hợp quốc đã gửi thư mời các nguyên thủ quốc gia, với tư cách là nhà sản xuất, sử dụng và thụ hưởng số liệu thống kê chính thức, hỗ trợ cho những hoạt động kỷ niệm này. Trong đó, Tổng Thư ký gửi đến thông điệp “Dữ liệu có tính thời sự, xác thực, kịp thời và đáng tin cậy là rất cần thiết để hiểu về một thế giới đang thay đổi mà chúng ta đang sống”.

Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 diễn ra phức tạp trên toàn thế giới, dữ liệu và thống kê đang thể hiện rõ hơn tầm quan trọng của mình. Là một lĩnh vực khoa học, thống kê đóng vai trò thiết yếu trong các lĩnh vực rộng lớn của khoa học y tế. Bởi trong thực tế, phương pháp thống kê đang được dùng trong việc phân tích cơ chế lây lan của vi rút và xác định các biện pháp ngăn ngừa lây nhiễm cũng như kiểm tra tính hiệu quả và an toàn của thuốc và các vắc xin. Các kết quả phân tích thống kê cũng đồng thời được các quốc gia kết nối, trao đổi và đưa ra các biện pháp hữu hiệu để giành chiến thắng trong cuộc chiến chống lại Covid-19. Bên cạnh đó, số liệu thống kê còn là thông tin đáng tin cậy để người dân nắm bắt tình hình thực tế, nhận thức được sự nguy hiểm để từ đó có sự hợp tác cùng chính phủ cũng như bản thân có những biện pháp ngăn chặn sự lây lan của vi rút. Ngoài ra, thống kê còn giúp chính phủ các quốc gia xác định những đối tượng cần giúp đỡ trong tình huống đại dịch và xây dựng kế hoạch phục hồi kinh tế nhanh chóng sau đại dịch... Với niềm tin vào dữ liệu thống kê, các quốc gia tiếp tục điều chỉnh hệ thống thống kê của mình theo những nhu cầu thay đổi của đại dịch Covid-19.

Có thể nói, đầu tư vào dữ liệu, thống kê đã và đang giúp Liên hợp quốc và các quốc gia đưa ra các quyết định cần thiết để ứng phó và phục hồi sau đại dịch COVID-19 và đi đúng hướng trong việc thực hiện các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) đến năm 2030.

Hưởng ứng lời mời của Tổng Thư ký Liên hợp quốc, Ngày Thống kê thế giới lần thứ 3 (20/10/2020) sẽ được các cơ quan thống kê quốc gia, các tổ chức thống kê khu vực và quốc tế, bao gồm các tổ chức thuộc hệ thống Liên hợp quốc và các trường đại học tổ chức trên toàn cầu với các sự kiện địa phương. Đây là cơ hội để thu hút và truyền cảm hứng cho các thể thống kê chính thức trong tương lai, để làm nổi bật giá trị của thống kê trong việc đáp ứng những thách thức của thời đại./.

Bích Ngọc (Tổng hợp)

Nhằm cung cấp những “bằng chứng thực tiễn xác thực” cho quá trình theo dõi, giám sát và đánh giá việc thực hiện 17 mục tiêu chung, 115 mục tiêu cụ thể quy định tại Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững, ngày 22/01/2019 Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Thông tư số 03/2019/TT-BKHĐT quy định Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững của Việt Nam với 158 chỉ tiêu. Dưới đây là những đánh giá cơ bản thực trạng các chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững (PTBV) của Việt Nam.

Những nhóm mục tiêu chung có nhiều chỉ tiêu phản ánh nhất là các nhóm chỉ tiêu phản ánh các vấn đề xã hội, kinh tế, kế thừa các mục tiêu Phát triển thiên niên kỷ (MDG) như: Mục tiêu 3: Bảo đảm sức khỏe tốt và cuộc sống hạnh phúc: 20 chỉ tiêu; Mục tiêu 8: Tăng trưởng kinh tế và việc làm bền vững: 17 chỉ tiêu; Mục tiêu 5: Bình đẳng giới: 16 chỉ tiêu; Mục tiêu 4: Giáo dục chất lượng: 14 chỉ tiêu;...

Đối với nhóm này, nhiều chỉ tiêu đã thu thập, tổng hợp được số liệu và nhiều chỉ tiêu được điều chỉnh để phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam.

Những nhóm mục tiêu có ít chỉ tiêu phản ánh nhất là các nhóm chỉ tiêu phản ánh các vấn đề về tài nguyên môi trường, bảo vệ khí hậu; hợp tác toàn cầu bao gồm: Mục tiêu 13: Ứng phó kịp thời với biến đổi khí hậu và thiên tai: 2 chỉ tiêu; Mục tiêu 17: Thúc đẩy đối tác toàn cầu vì sự PTBV: 3 chỉ tiêu; Mục tiêu 15: Bảo vệ rừng; bảo tồn đa dạng sinh học; chống sa mạc hóa; ngăn chặn suy thoái và phục hồi tài nguyên đất: 4 chỉ tiêu;

Phản ánh các nhóm yếu thế trong xã hội

55 chỉ tiêu liên quan đến trẻ em:

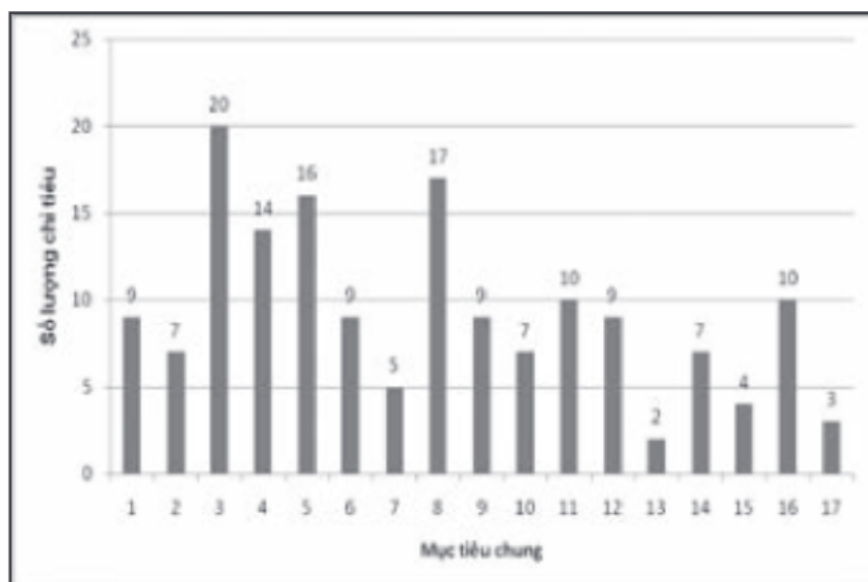
Những chỉ tiêu liên quan trực tiếp đến trẻ em, quy định cụ thể đối tượng trẻ em trong tên chỉ tiêu: Tỷ lệ trẻ em nghèo đa chiều; Tỷ lệ trẻ em dưới năm tuổi suy dinh dưỡng; Tỷ suất chết của trẻ em dưới 5 tuổi; Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin,....

THỰC TRẠNG CÁC CHỈ TIÊU THỐNG KÊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA VIỆT NAM

ThS. Nguyễn Đình Khuyến

Phó vụ trưởng Vụ Phương pháp chế độ và quản lý chất lượng thống kê - TCTK

Số lượng chỉ tiêu tương ứng với từng mục tiêu chung



không đủ tính đại diện, độ tin cậy để tính toán cho nhóm đối tượng này. Số liệu về các nhóm dân tộc thiểu số trên các lĩnh vực sẽ được khai thác qua Tổng điều tra 53 dân tộc thiểu số được tiến hành 5 năm một lần.

Chỉ tiêu liên quan đến người khuyết tật

Tương tự như đối với dân tộc thiểu số, nhóm đối tượng người khuyết tật được coi là nhóm đối tượng dễ bị tổn thương, số liệu về người khuyết tật sẽ được khai thác qua điều tra người khuyết tật do Tổng cục Thống kê thực hiện 5 năm 1 lần. Trong Bộ chỉ tiêu VSDGI đã quy định một số chỉ tiêu liên quan đến người khuyết tật như: Tỷ lệ các trường học có (a) điện; (b) internet dùng cho mục đích học tập; (c) máy tính dùng cho mục đích học tập; (d) cơ sở hạ tầng và tài liệu phù hợp với học sinh, sinh viên khuyết tật; (e) nước uống; (f) hệ thống vệ sinh tiện lợi và riêng rẽ cho từng giới tính và (g) chỗ rửa tay thuận tiện và một số chỉ tiêu có phân tổ người khuyết tật như: Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên biết chữ; Tỷ lệ phụ nữ và trẻ em gái từ 15 tuổi trở lên đã từng bị bạo lực tình dục bởi những người không phải chồng hoặc không phải bạn tình trong 12 tháng qua; Tỷ lệ dân số sống trong các nhà tạm; Tốc độ tăng số lượt hành khách sử dụng phương tiện giao thông công cộng,...

Những chỉ tiêu không quy định cụ thể đối tượng trẻ em trong tên chỉ tiêu cũng không có phân tổ nhóm tuổi; tuy nhiên trong nội dung chỉ tiêu quy định trực tiếp đến đối tượng trẻ em như: Số người được hỗ trợ xã hội hàng tháng tại cộng đồng; Số người được hỗ trợ xã hội đột xuất;

Những chỉ tiêu có phân tổ theo nhóm tuổi trong đó có nhóm tuổi trẻ em.

70 chỉ tiêu liên quan đến giới, bao gồm: 54 chỉ tiêu có phân tổ theo giới tính. 16 chỉ tiêu phản ánh trực tiếp đối tượng phụ nữ và trẻ em gái trong tên chỉ tiêu, như: Tỷ lệ phụ nữ từ 15-49 tuổi có nhu cầu tránh thai đang sử dụng biện

pháp tránh thai hiện đại; Tỷ lệ phụ nữ và trẻ em gái từ 15 tuổi trở lên đã từng bị bạo lực bởi chồng hoặc bạn tình hiện tại hoặc trước đây trong 12 tháng qua; Tỷ lệ phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực được phát hiện và tư vấn; Tỷ lệ nữ đại biểu quốc hội; Tỷ lệ nữ đại biểu hội đồng nhân dân,...

23 chỉ tiêu phân tổ theo dân tộc (Kinh/khác)

Phân tổ Dân tộc của Bộ chỉ tiêu chỉ quy định 02 nhóm dân tộc gồm Kinh và Khác. Mặc dù cần rất nhiều số liệu liên quan đến đối tượng dân tộc thiểu số, nhưng với nguồn lực hiện tại và những nguồn số liệu được xác định để thu thập các chỉ tiêu này

So với các hệ thống chỉ tiêu thống kê hiện hành

Kết quả rà soát 158 chỉ tiêu PTBV cho thấy:

39 chỉ tiêu PTBV được quy định trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia ban hành kèm theo Luật Thống kê 2015. 112 chỉ tiêu PTBV được phát triển trên 101 chỉ tiêu PTBV toàn cầu (40 chỉ tiêu sử dụng metadata toàn cầu; 72 chỉ tiêu dựa trên metadata quốc tế nhưng có thay đổi khi áp dụng vào Việt Nam; một số chỉ tiêu toàn cầu khi áp dụng tại Việt Nam được tách ra thành nhiều chỉ tiêu nhỏ...). Những chỉ tiêu PTBV toàn cầu không quy định trong Bộ chỉ tiêu thống kê PTBV của Việt Nam tập trung vào các chỉ tiêu định tính, chỉ tiêu được biên soạn trên phạm vi toàn cầu và do các tổ chức quốc tế tính, các chỉ tiêu không phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội ở Việt Nam, các chỉ tiêu chỉ áp dụng ở các khu vực đặc thù,... 140 chỉ tiêu thống kê có lộ trình A (thực hiện từ năm 2019); 18 chỉ tiêu thống kê có lộ trình B (thực hiện từ năm 2025).

Hình thức thu thập thông tin

158 chỉ tiêu PTBV được thu thập thông qua các nguồn sau:

65 chỉ tiêu thu từ Điều tra thống kê, trong đó chủ yếu là thu từ các cuộc điều tra trong Chương trình điều tra thống kê quốc gia, gồm: Tổng điều tra dân số và nhà ở; Tổng điều tra kinh tế; Điều tra lao động và việc làm; Điều tra biến động dân số và Kế hoạch hóa gia đình hàng năm; Khảo sát mức sống dân cư Việt Nam,... Ngoài ra còn một số cuộc điều tra ngoài Chương trình điều tra thống kê quốc gia được các tổ chức quốc tế hỗ trợ như: Khảo sát PAPI; Điều tra bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái; Điều tra sử dụng thời gian,...

35 chỉ tiêu thu từ Chế độ báo cáo thống kê, bao gồm Chế độ

báo cáo thống kê cấp quốc gia và chế độ báo cáo thống kê của các Bộ, ngành; 22 chỉ tiêu biên soạn thông qua việc khai thác, sử dụng dữ liệu hành chính; 16 chỉ tiêu thu từ kết hợp 2 nguồn: Điều tra thống kê và Chế độ báo cáo thống kê; 09 chỉ tiêu thu từ kết hợp 2 nguồn: Điều tra thống kê và Dữ liệu hành chính; 02 chỉ tiêu thu từ kết hợp 2 nguồn: Chế độ báo cáo thống kê và Dữ liệu hành chính; 09 chỉ tiêu thu từ nhiều nguồn (liên quan đến chỉ tiêu GDP).

Ngoài các nguồn truyền thống kể trên, để thu được thông tin chỉ tiêu PTBV đầy đủ và hiệu quả cần đẩy mạnh việc nghiên cứu, sử dụng các nguồn dữ liệu phi truyền thống như big data, dữ liệu hành chính, dữ liệu viễn thám,...

Nguồn số liệu hiện có

Số liệu của các chỉ tiêu thống kê PTBV được khai thác từ các nguồn sau: Báo cáo tình hình kinh tế xã hội hàng năm của Tổng cục Thống kê; Báo cáo Lao động phi chính thức 2016 của Tổng cục Thống kê; Cuốn sách Thông tin thống kê giới tại Việt Nam 2016 của Tổng cục Thống kê; Niên giám thống kê của các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương; Niên giám thống kê ngành Y tế; Niên giám thống kê ngành Giáo dục; Cổng thông tin điện tử Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội; Báo cáo kết quả điều tra SIPAS; Ấn phẩm: Nghèo đa chiều của trẻ em Việt Nam vùng dân tộc thiểu số: Thực trạng, biến động và những thách thức.

Kết quả rà soát số liệu của 158 chỉ tiêu thống kê, cho thấy: 59/158 chỉ tiêu thống kê đã có số liệu (37,34%); 26/158 chỉ tiêu có số liệu đến cấp vùng (16,45%). Đối với 05 chỉ tiêu có quy định phân tổ theo vùng thì 03 chỉ tiêu đã có số liệu đầy đủ theo từng vùng gồm: 1.1.3. Tỷ lệ trẻ em nghèo đa chiều,

3.1.1. Tỷ suất chết của trẻ em dưới 5 tuổi và 3.2.2. Số ca mắc mới lao trên một trăm nghìn dân. 02 chỉ tiêu hiện chưa có số liệu theo vùng gồm: 2.2.1. Tỷ lệ thiếu dinh dưỡng và 2.1.2. Tỷ lệ mất an ninh lương thực mức độ vừa và nghiêm trọng trong dân số. Việc thu thập số liệu của 2 chỉ tiêu này hoàn toàn khả thi khi được lồng ghép thu thập qua hệ thống thống kê nhà nước. 33/158 chỉ tiêu đã có số liệu phân tổ đến cấp tỉnh/thành phố (20,88%).

99/158 chỉ tiêu chưa có số liệu (62,66%), trong đó: 16 chỉ tiêu sẽ được thu thập từ các cuộc điều tra trong Chương trình điều tra thống kê quốc gia như: Điều tra lao động việc làm, điều tra biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình, khảo sát mức sống dân cư,...; 27 chỉ tiêu sẽ được thu thập từ Chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia hoặc chế độ báo cáo thống kê của bộ, ngành; 08 chỉ tiêu đã được lồng ghép vào điều tra quốc gia như: Điều tra về lao động trẻ em, điều tra về bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái, khảo sát mức sống dân cư, ...; 18 chỉ tiêu mới quy định nguồn thu thập thông tin là điều tra thống kê nhưng chưa quy định cụ thể là cuộc điều tra nào; 23 chỉ tiêu sẽ được thu thập qua dữ liệu hành chính; 07 chỉ tiêu có kỳ công bố 5 năm, 10 năm được thu thập qua các cuộc Tổng điều tra của ngành Thống kê.

Bộ chỉ tiêu thống kê PTBV của Việt Nam là cơ sở để cung cấp những bằng chứng thực tiễn xác thực cho quá trình giám sát, đánh giá việc thực hiện 115 mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam. Kết quả rà soát đã chỉ ra một bức tranh tổng thể về thực trạng của các chỉ tiêu này như tính sẵn có của số liệu, khả năng áp dụng, các hình thức thu thập thông tin, nguồn số liệu.../.